TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2018/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 69 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Xuân Th, Luật sư của Công ty luật Hoàng Xuân Th và cộng sự;

Địa chỉ: Số 01/16 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 06/01/12 đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Như L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 06/01/12 đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trịnh Thị C và Anh Trương Như L còn nợ và phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Chị Lê Thị Anh Đ số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng)

2.2. Về thời gian trả nợ: Chị Trịnh Thị C và Anh Trương Như L thỏa thuận trả cho Chị Lê Thị Anh Đ số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) thành nhiều lần cụ thể như sau:

Vào ngày 30/5/2018 trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vào ngày 30/6/2018 trả 2.500.000 đồng(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) .

Vào ngày 30/7/2018 trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vào ngày 30/8/2018 trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vào ngày 30/9/2018 trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vào ngày 30/10/2018 trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vào ngày 30/11/2018 trả 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Vào ngày 31/12/2018 trả toàn bộ số tiền còn lại là 279.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000.000 đồng x 5% x 50% = 7.500.000đồng, các đương sự tự nguyện thỏa thuận mỗi bên phải chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau:

Chị Trịnh Thị C và Anh Trương Như L phải chịu: 1/2 x 7.500.000 đồng = 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lê Thị Anh Đ phải chịu: 1/2 x 7.500.000 đồng = 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.500.000đồng theo biên lai thu tiền số 004659 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Nay Chị Lê Thị Anh Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn